

Thước dây



Dài	Rộng	Mã số
3.5m	16mm	B-57130



Dài	Rộng	Mã số
5.5m	25mm	B-57146
7.5m	25mm	B-57152



Dài	Rộng	Mã số
10m	25mm	B-57168

Thước kéo đeo hông chống rơi



Dài	Rộng	Mã số
7.5 m	25 mm	B-57174

Tua-vít



Kích thước		Chiều dài(mm)	Mã số
	PH1	100	B-65903
	PH2	100	B-65919
	PH3	150	B-65931
	PZ1	80	B-65947
	PZ2	100	B-65953
	PZ3	150	B-65969
	T10	100	B-65975
	T15	100	B-65981
	T20	100	B-65997
	T25	100	B-66008
	T30	100	B-66014
	SL4.0	100	B-66020
	SL5.5	100	B-66036
	SL6.5	125	B-66042
	SL8	150	B-66058

Tua-vít đóng



Kích thước		Chiều dài(mm)	Mã số
	PH1	75	B-66064
	PH2	100	B-66070
	PH3	150	B-66086
	PZ1	75	B-66092
	PZ2	100	B-66101
	PZ3	150	B-66117

Mũi vít đóng



Kích thước		Dài	Mã số
	PH2	125mm	B-42438

Tua vít đa năng

Mũi vít 25mm (PH2)x1pcs.



Mã số
D-58833

Bộ taro 40 cái

Cờ lê T nhỏ/ trung bình , đầu chuyển Taro nhỏ, đầu chuyển Taro trung bình
Đầu chuyển bàn ren lục giác trung bình, tua vít, dưỡng đo bước ren,
NC Hex die: 3mmx0.50, 3mmx0.60, 4mmx0.70, 4mmx0.75, 5mmx0.80, 5mmx0.90, 6mmx1.00, 7mmx1.00, 8mmx1.25, 9mmx1.25, 10mmx1.50, 11mmx1.50, 12mmx1.75
NC Plug Tap: 8mmx1.25, 9mmx1.25, 10mmx1.50, 11mmx1.50, 12mmx1.25
NC Taper Tap: 3mmx0.50, 3mmx0.60, 4mmx0.70, 4mmx0.75, 5mmx0.80, 5mmx0.90, 6mmx1.00, 7mmx1.00
NF Hex Die: 9mmx1.00, 10mmx1.5, 12mmx1.50
NF Plug Tap: 9mmx1.00, 10mmx1.25, 12mmx1.50
BSP Hex Die: 1/8-28, BSP Tap 1/8-28



Mã số
B-65838

Tay quay taro tự động



Mã số
B-65866

Đầu chuyển taro



Mã số
B-65872

Đầu chuyển bàn ren



Mã số
B-65888



Bộ cần siết tự động & đầu tuýp



Chuôi	Bao gồm	Cái/bộ	Mã số
1/4" SQ	Cần siết 84T, bộ chuyển đổi, tay siết chữ T, Đầu tuýp: 4, 4.5, 5, 5.5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13mm, đầu tuýp dài cốt: 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40x25mm 12, 13mm, khớp nối dùng siết bu lông: 3", 6", mũi vặn vít T: T8, T10, T15, T20, T25, T27, T30, T40x25mm	34	B-65567
3/8" SQ	Cần siết 84T, bộ chuyển đổi 1/2" SQ, Đầu tuýp: 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20mm, đầu tuýp: 8, 10, 13, 16, 17, 19mm, khớp nối dùng siết bu lông: 3", 6"	23	B-65573
1/2" SQ	Cần siết 84T, bộ chuyển đổi 3/8" SQ, khớp nối đa năng, Đầu tuýp: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 27, 30, 32mm, khớp nối dùng siết bu lông: 5", 10"		B-65589

Bộ đầu tuýp và cần siết xuyên tâm



Bao gồm	Cái/bộ	Mã số
Đầu tuýp xuyên tâm: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19mm, chuyển đổi đầu tuýp 1/4", 3/8", đầu nối tuýp xuyên tâm: 75mm, tay cầm cần siết(cần siết xuyên tâm)	14	B-65595
Cần siết xuyên tâm: 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 3/8", 7/16", 1/2", 9/16", 5/8", 11/16", 3/4", chuyển đổi đầu tuýp: 1/4", 3/8", đầu nối tuýp xuyên tâm: 75mm, tay cầm cần siết(cần siết xuyên tâm)	21	B-65604

Đầu nối tuýp xuyên tâm



Mã số
B-65632

Đầu chuyển đổi



Kích thước	Mã số
cốt 1/4"	B-65844
cốt 3/8"	B-65850

Cần siết xuyên tâm loại đầu xoay có khóa



Mã số
B-65626

Cần siết xuyên tâm



Mã số
B-65610

Đầu tuýp xuyên tâm



Kích thước	Mã số	Kích thước	Mã số
10mm	B-65648	15mm	B-65698
11mm	B-65654	16mm	B-65707
12mm	B-65660	17mm	B-65713
13mm	B-65676	18mm	B-65729
14mm	B-65682	19mm	B-65735

Dao rọc



Mã số
B-65785

Dao rọc gấp thay lưỡi nhanh



Mã số
B-65501

Bộ lưỡi dao rọc

Mã số	Cái/bộ
B-65517	10

Dao rọc giấy



Màu sắc	Mã số
Màu xám	D-58855



Màu sắc	Mã số
Màu xanh	D-65713

Kiểm mỏ quạ



Tổng chiều dài	Độ mở tối đa	Mã số
7"(180mm)	37mm	B-65741
9.5"(240mm)	49mm	B-65757
12"(300mm)	68mm	B-65763

Kiểm mỏ quạ



Tổng chiều dài	Độ mở tối đa	Mã số
10"(250mm)	51mm	B-65486
12"(300mm)	76mm	B-65492

Búa nhỏ định 20 oz



Tổng chiều dài	Kích thước	Mã số
250mm	20OZ. (0.57kg)	B-65779

Kéo cắt tôn



Mô tả	Khả năng cắt		Mã số
	Thép cán nguội	Inox	
Mũi cắt thẳng	18ga (1.22mm)	23ga (0.61mm)	B-65791
Mũi cắt bên trái			B-65800
Mũi cắt bên phải			B-65816
Mũi bulldog			B-65822

Cờ lê



Chiều dài	Khả năng	Mã số
6"(150mm)	29mm	B-65414
8"(200mm)	36mm	B-65420
10"(250mm)	38mm	B-65436
12"(300mm)	43mm	B-65442

Bộ cờ lê xuyên tâm



Mô tả	Kích thước	Mã số
Cờ lê	200mm	B-65458
Socket 3/8"	3/8"(10mm), 7/16"(11mm), 15/32"(12mm), 1/2"(13mm), 9/16"(14mm), 19/32"(15mm), 5/8"(16mm), 11/16"(17mm), 23/32"(18mm), 3/4"(19mm)	

Cờ lê khóa ngàm



Kích thước	Độ mở tối đa	Mã số
10"(250mm)	35mm	B-65470

Bộ cờ lê vòng miệng



Mã số	Kích thước	Cái/bộ
B-65539	8, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18mm	9

Bộ cờ lê hai đầu vòng



Mã số	Kích thước	Cái/bộ
B-65551	8x9, 10x11, 12x13, 14x15, 18x19mm	5

Bộ cờ lê mở đai ốc loe



Mã số	Kích thước	Cái/bộ
B-65545	9x11, 10x12, 13x14, 15x17, 16x18mm	5

Bộ cờ lê vòng miệng tự động



Mã số	Kích thước	Cái/bộ
B-65523	8, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 19mm	8

Bộ lục giác đầu bi



Mã số	Kích thước	Cái/bộ
B-65894	1.5, 2, 2.5, 3, 4, 5, 6, 8, 10mm	9

Túi đựng thanh dẫn hướng



Kích thước	Mã số
1,000mm	B-66905
1,400/1,500mm	B-57613

Kẹp



Mã số	Cái/bộ
194385-5	2

Bộ kẹp tự động



Mã số	Cái/bộ
199826-6	2

Đèn LED dạng bút (không có pin)

Loại pin: AA



Mã số
D-58752